

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN T Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TR VINH

Bản án số: 28/2018/HS-ST

Ngày: 15-6-2018

Vụ án “Cố ý gây thương tích”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN T, TỈNH TR VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Ngô Thị Oanh Kiều

2/ Ông Thạch Hào

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Tiết Thị Long– Thư ký tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tr Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Tr Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Tú– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tr Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/HSST, ngày 16 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐ-HSST ngày 29 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Tăng R (tên gọi khác: Rạ), sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp Tr Sắt C, xã Long Hiệp, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng R, sinh năm 1968 và bà Thạch Sa R, sinh năm 1965; có vợ là Trần Thị Th, sinh năm 1987 và 01 người con, sinh năm 2017; tiền án -tiền sự: Không có. Ngày 02/3/2018 có hành vi cố ý gây thương tích, bị khởi tố vào ngày 26/3/2018 và cho tại ngoại đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Tăng R: Bà Trần Thị Hợp-Trợ giúp viên pháp lý của Trung t trợ giúp pháp lý số 2 huyện T (có mặt).

Người bị hại: Anh Dương Thanh S, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp C, xã Long H, huyện T, tỉnh Tr Vinh (có mặt).

Người phiên dịch tiếng khmer: Ông Thạch Dân, chi hội trưởng hội khuyến học thị trấn T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/3/2018, Tăng R đi đến nhà của ông Thạch Chane Th, sinh năm 1997 để uống rượu với Chane Th và Thạch Th, sinh năm 1989 (anh ruột của Chane Th) cùng ngụ ấp Tr Sát C, xã Long Hiệp, huyện T, tỉnh Tr Vinh cùng hai người khác (không rõ họ tên và địa chỉ), khi uống hết 01 (một) lít rượu thì chuyển sang uống bia. Sau đó, có Liêng Phi H, sinh năm 2000 cùng ngụ ấp Tr Sát C, xã Long Hiệp, huyện T đến cùng uống bia.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi uống hết 02 (hai) thùng bia thì nghỉ, R đi bộ về nhà. Khi đi ngang qua nhà của anh Dương Thanh S và nhìn thấy anh S đang vác phân bò lên xe tải nên R nhớ lại sự việc cách nay khoảng 01 tháng trước, R nghe bà Thạch Sa R, sinh năm 1965 (mẹ ruột của R) nói cho R biết là anh S đến đứng trước nhà có lời nói đe dọa đánh R.

Sau khi nhớ lại sự việc trên, R đã nảy sinh ý định đi về nhà lấy một đoạn ống tuýp sắt, chiều dài 47,5cm, đường kính 2,1cm, cất giấu trên đầu giường để đi đánh anh S, lấy ống tuýp sắt xong R đến nhà Chane Th rủ Chane Th cùng đi gặp anh S để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, R cùng Chane Th đến nhà anh S và nhìn thấy anh S cùng với Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Mỹ), sinh năm 1989 cùng ngụ ấp C, xã Long H, huyện T đang tháo bùng bên hông xe tải để Lâm Tấn Ph, sinh năm 2002; Ngô Văn T, sinh năm 1999; Ngô Văn Th, sinh năm 1989; Ngô H, sinh năm 1960 tất cả cùng ngụ ấp C, xã L, huyện T vác phân bò lên xe tải.

Sau đó, R đứng ngoài lộ nhựa kêu anh S ra để nói chuyện nhưng anh S không nghe. R nghĩ ông S khinh thường mình nên đã cầm ống tuýp sắt đi đến chỗ anh S đang đứng, bất ngờ R cầm ống tuýp sắt bằng tay trái đánh từ sau tới trúng vào đỉnh đầu bên trái anh S gây thương tích, làm anh S té xuống đất. R tiếp tục đánh cái thứ hai, chiều hướng từ trên xuống, trúng vào đỉnh đầu bên phải anh S gây phù nề, anh S khom người định chui qua gầm xe tải chạy vào nhà, ngay lập tức R đánh cái thứ ba, chiều hướng từ trên xuống, trúng vào vùng bả vai trái gây phù nề, anh S chui qua được gầm xe tải chạy vào nhà. Lúc này, bà R đến can ngăn. Sau đó, R đem đoạn ống tuýp sắt về nhà cất giấu và đi đến nhà của Chane Th để ngủ đến ngày hôm sau. Riêng anh S được đưa đi Bệnh viện đa khoa huyện T để điều trị. Ngày 03/3/2018, anh S làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Tăng R.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 33/TgT, ngày 14 tháng 03 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tr Vinh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Dương Thanh S tại thời điểm giám định (ngày 14 tháng 02 năm 2018) là 02% (01 sẹo đỉnh đầu bên trái); Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Ngày 02/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu: 01 ống tuýp sắt, chiều dài 47,5cm, đường kính 2,1cm. Hiện tại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển đến Chi cục thi hành dân sự huyện T để quản lý số vật chứng trên.

Đối với Thạch Chane Th mặc dù có đi cùng với bị can R đánh ông S, nhưng xét thấy Chane Th không có tham gia đánh ông S và giữa bị can R và Chane Th không có tổ chức, không có bàn bạc để phân công vai trò cho từng người, Chane Th không có hành vi giúp sức cho bị can R đánh gây thương tích cho ông S. Do đó, hành vi của Thạch Chane Th không đồng phạm với bị can R về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản cáo trạng Số: 30 /CT – VKSTC, ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Tăng R về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại các biên bản hỏi cung bị can trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận vào khoảng 21 giờ ngày 2/3/2018 do uống rượu và nhớ lại chuyện trước đây anh S hăm dọa gia đình bị cáo nên bị cáo đã dùng ống Tuýp sắt đánh vào đầu anh S 02 cái và đánh trên bả vai 01 cái gây thương tích cho anh S nay bị cáo đã ăn năn hối hận và đồng ý khắc phục hậu quả cho anh S và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Dương Thanh S yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị gồm tiền điều trị bệnh 700.000đ, tiền xe 500.000 đ, tiền công lao động 15 ngày/ 300.000/ ngày = 4.500.000, tổng cộng 5.700.000 đ và yêu cầu HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, phát biểu quan luận tội, phân tích đánh giá tình tiết, tính chất mức độ nguy hiểm, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tăng R phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tăng R từ 06 tháng đến 09 tháng tù; về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền là 5.700.000 đ; về vật chứng áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 ống tuýp sắt, chiều dài 47,5cm, đường kính 2,1cm là công cụ dụng vào việc phạm tội; về án phí hình sự sơ thẩm, áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc sống ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Tăng R cho rằng cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện T khởi tố, truy tố bị cáo về tội danh cố ý gây thương tích quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS là đúng pháp luật, tuy nhiên bị cáo Tăng R phạm tội là do thiếu hiểu biết về pháp luật, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo có ông Ngoại là liệt sĩ, từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng án ân treo, về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường tổng chi phí theo yêu cầu của người bị hại là 5.700.000 đ, đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, án

phí do bị cáo ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tăng R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như tang vật chứng, biên bản ghi lời khai người chứng, biên bản hỏi cung bị can, bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 33/TgT, ngày 14 tháng 03 năm 2018 của Trung t pháp y tỉnh Tr Vinh, sơ đồ hiện trường xảy ra vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tăng R dùng ống tuýp sắt đánh vào đầu và bả vai anh Diệp Thanh S gây thương tích 02%. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Tăng R về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bởi không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn trực tiếp gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, chỉ vì những chuyện nhỏ nhặt mà bị cáo có những hành động hoàn toàn trái với pháp luật làm cho bị hại phải chịu đau đớn về thể chất và giảm sút một phần sức khỏe, ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt và lao động của người bị hại sau này. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử cho bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp, nên việc am hiểu có phần hạn chế, bị cáo có ông Ngoại là người có công với cách mạng, những tình tiết này được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được qui định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét quan điểm bào chữa của vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Tăng R đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo, HĐXX xét thấy lời đề nghị của vị trợ giúp viên pháp lý chưa phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bởi bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, cố tình thực hiện việc phạm tội đến cùng, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là ống tuýp sắt đánh bị hại trong khi bị hại không biết gì, không những đánh một cái mà bị cáo đánh 03 cái liên tiếp vào đầu và vai bị hại mặc dù thương tích có 2%, sau khi gây thương tích cho bị hại, cả bị cáo và gia đình bị cáo không một lần đến thăm và bồi thường cho bị hại thể hiện bị cáo không có thiện chí, tuy nhiên HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, cho bị

cáo hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật dành cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại anh Dương Thanh S yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị gồm tiền điều trị bệnh 700.000đ, tiền xe 500.000 đ, tiền công lao động 15 ngày/ 300.000/ ngày =4.500.000, tổng cộng 5.700.000 đ, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại. HĐXX xét thấy đây là sự nguyện của bị cáo không trái pháp luật nên ghi nhận.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ: 01 ống tuýp sắt, chiều dài 47,5cm, đường kính 2,1cm là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Về án phí hình sự - dân sự sơ thẩm: Miễn cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tăng R phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tăng R 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính tù kể từ ngày bị cáo chấp hành Quyết định thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Tăng R đồng ý bồi thường cho bị hại anh Dương Thanh S tổng số tiền là 5.700.000 đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ: 01 ống tuýp sắt, chiều dài 47,5cm, đường kính 2,1cm.

Về án phí: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo Tăng R vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là người dân tộc sống ở xã đặc biệt khó khăn.

Án xử sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi Cục THA huyện T;
- UBND xã;
- Bi cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Thanh